

Bản án số: 31/2018/HSST

Ngày: 12-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Linh B; Tên gọi khác: Trần Linh B; Sinh ngày: 20/11/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 10 phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân C và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 05 tháng 3 năm 2018 bị Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 750.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2018 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Linh T, Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Tổ 31 (Tổ 10 cũ) phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: k196/16 Đường N, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Hiện đang cai nghiện tại cơ sở xã hội Bầu Bàng thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Ông Đỗ Văn V, Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: số 50 Đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Phương D, Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: số 19 Đường số 1, thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê X, Sinh năm: 1956. Nơi cư trú: Tổ 31 phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Lương Văn Đ, Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Số 38 Đường N, Tổ 109 phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trước số nhà K38/2 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà phối hợp với Công an phường An Hải Đông tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Trần Linh B cất giấu trong ví 2 gói ni lông có diện tích 3 x 4 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà Trần Linh B khai nhận đó là ma túy đá.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ni lông 3 x 4 cm bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng (kí hiệu B)

- 04 gói ni lông chưa qua sử dụng diện tích 3 x 4 cm

- 01 ví da màu đen bên trong có 3.500.000đồng

- 01 điện thoại Iphone Imel 354406061309226

Căn cứ kết luận giám định số 04/GĐ-MT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong hai gói ni lông kí hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, trọng lượng mẫu tinh thể 1,330 gam.

Qua điều tra xác định: Để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2018, thông qua đối tượng trên Rin (chưa xác định được nhân thân lai lịch) Trần Linh B liên hệ với một đối tượng (chưa xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000đồng ma túy. Đối tượng này đồng ý và hẹn Trần Linh B đến đường Khúc Hạo, quận Sơn Trà để mua bán ma túy. Sau khi mua ma túy Trần Linh B cất giấu ma túy trong ví nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Trần Linh B rủ cả nhóm bạn gồm: Trần Linh T, Đỗ Văn V, Nguyễn Văn H đến trước số nhà K 38/2 Nguyễn Duy Hiệu, phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng góp tiền mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng nhưng cả nhóm chưa kịp góp tiền mua ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện Trần Linh B đang tàng trữ ma túy trong người và tiến hành thu giữ tang vật

Tại bản cáo trạng số: 33/2018/CT- VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Linh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề

ngị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Linh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt Trần Linh B từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Do không xác minh được về tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Linh B.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 04/GĐ-MT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng chứa 0,678 gam là khối lượng ma túy, loại Ketamine còn lại sau khi giám định, 04 gói ni lông có diện tích khoảng 3 x 4 cm, một ví da màu đen.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động iPhone màu xám, số Imel 354406061309226

Tuyên trả cho bà Lê Thị Phương D số tiền 3.500.000đồng.

Bị cáo Trần Linh B thừa nhận hành vi phạm tội của mình là tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Linh B đã khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2018, thông qua đối

tượng trên Rin (chưa xác định được nhân thân lai lịch) bị cáo liên hệ với một đối tượng (chưa xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000đồng ma túy. Đối tượng này đồng ý và hẹn bị cáo Trần Linh B đến đường Khúc Hạo, quận Sơn Trà để mua bán ma túy. Sau khi mua ma túy bị cáo Trần Linh B cất giấu ma túy trong ví nhằm mục đích sử dụng dụng riêng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, bị cáo Trần Linh B rủ cả nhóm bạn gồm: Trần Linh T, Đỗ Văn V, Nguyễn Văn H đến trước số nhà K 38/2 Nguyễn Duy Hiệu, phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng góp tiền mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng nhưng cả nhóm chưa kịp góp tiền mua ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Trần Linh B đang tàng trữ ma túy, loại Ketamine, trọng lượng 1,330 gam và tiến hành thu giữ tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận bị cáo Trần Linh B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ... làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, phát thanh, truyền hình ... Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đưa ra xét xử nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa. Bị cáo Trần Linh B nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, ham chơi đua đòi, xem thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu hút chích của bản thân nên bị cáo đã thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng. Do đó đối với bị cáo cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt do bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Linh B, anh Nguyễn Văn H, anh Đỗ Văn V, anh Trần Linh T, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 04/GĐ-MT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng chứa 0,678 gam là khối lượng ma túy, loại Ketamine còn lại sau khi giám định, 04 gói ni lông có diện tích khoảng 3 x 4 cm, một ví da màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động iPhone màu xám, số Imel 354406061309226 của bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Linh B, qua điều tra xác định số tiền trên là của chị Lê Thị Phương D thấy không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho chị Lê Thị Phương D.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018).

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Trần Linh B phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Linh B (Trần Linh B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Linh B (Trần Linh B) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang ngày 05/01/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 04/GĐ-MT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng chứa 0,678 gam là khối lượng ma túy, loại Ketamine còn lại sau khi giám định, 04 gói ni lông có diện tích khoảng 3 x 4 cm, một ví da màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động iPhone màu xám, số Imel 354406061309226 của bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả cho chị Lê Thị Phương D số tiền 3.500.000đồng.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018.

3/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Trần Linh B (Trần Linh B) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

.

